

Số: 123/2019/QĐST-HNGĐ

L, ngày 09 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1991.

Đều địa chỉ: Khu 3, xã S, huyện L, tỉnh P.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/8/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Lệ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung:

Anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bình Phương V, sinh ngày 14/08/2013 và chị Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Công V, sinh ngày 08/8/2015, kể từ ngày 09/8/2019 đến khi cháu V, cháu V thành niên và có khả năng lao tự túc được.

Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị L Thanh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, vì hai bên tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Lệ T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Lệ T đều xác nhận vợ chồng không vay nợ tài sản của ai và không cho ai vay nợ tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Lệ T đều xác nhận vợ chồng không đóng góp gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn B xin tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh B đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0002695 ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh P. Hoàn trả lại cho anh B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- UBND xã S;
- Lưu HS+ VP.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang